

Hướng dẫn sử dụng đơn giản RZ-W1000HY

■ Bảng điều khiển vận hành

Bảng điều khiển vận hành

Nút Hấp nóng
Dùng để bắt đầu chế độ Giữ ấm hoặc chế độ chọn "Warm-High" hoặc "Warm-Low".

Nút 1-2 người
Chọn nút này để nấu một lượng gạo nhỏ (tối đa hai cốc).

Nút Kết cấu
Dùng để chọn kết cấu cơm mà bạn ưa thích.
Texture █ : Cứng
Texture ███ : Bình thường
Texture ████ : Mềm

Nút Gạo
Dùng để chọn loại gạo, chuyển sang chế độ cho phép thay đổi cài đặt hoặc chấp nhận thay đổi cài đặt.

Cửa sổ hiển thị
Texture 口感
1-2 person 少量
Steam Warm 蒸汽保温
White Mixed Grain Brown Sticky
Normal Rapid Mix Porridge Eco
Texture ███ (Warm-High-Low)
1-2person
Timer12
28:00
Pressure Reheat HrMin
Rice 选择米
Menu 程序
Setting/Time 设定/时间

Nút Hủy bỏ/Tắt
Dùng để dừng quá trình Nấu hoặc Giữ ấm, hoặc để hủy chế độ Nấu hẹn giờ hoặc Ngâm hẹn giờ.

Nút Hẹn giờ
Dùng để chọn chế độ Nấu hẹn giờ hoặc chế độ Ngâm hẹn giờ.

Nút Nấu/Hâm nóng
Dùng để bắt đầu Nấu, Nấu hẹn giờ hoặc Ngâm hẹn giờ. Dùng để bắt đầu Hâm nóng trong quá trình Giữ ấm.

Nút Cài đặt/Thời gian
Dùng để đặt thời gian hiện tại hoặc để chỉ định thời gian được đặt cho chức năng Nấu hẹn giờ. Dùng để đặt thời gian ngâm hoặc thay đổi mục cài đặt để hiển thị ở chế độ mà bạn có thể thay đổi cài đặt.

Nút Menu
Dùng để điều chỉnh chương trình nấu.



<Loại gạo>
Gạo trắng, Hạt hỗn hợp, Gạo lứt, Gạo nếp

<Chương trình nấu>
Bình thường, Nhanh, Trộn, Nấu cháo, Eco

■ Cửa sổ hiển thị

Texture 口感
1-2 person 少量
Steam Warm 蒸汽保温
White Mixed Grain Brown Sticky
Normal Rapid Mix Porridge Eco
Texture ███ (Warm-High-Low)
1-2person
Timer12
28:00
Pressure Reheat HrMin
Rice 选择米
Menu 程序
Setting/Time 设定/时间

Kết cấu
Lượng nhỏ
Thời gian

Áp suất Hâm nóng <Thời gian> Giờ, Phút

<Giữ ấm>
Cao, Thấp

■ Nấu cơm

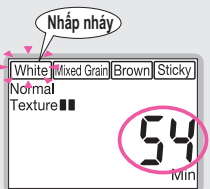


3 4 2 1

1 Chọn "Rice".

Nhấn nút Rice 选择米 cho đến khi loại gạo bạn muốn nấu nhấp nháy.

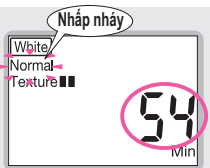
- Mục nhấp nháy sẽ thay đổi mỗi lần bạn nhấn nút Rice 选择米.
- Nhấn nút < để quay lại mục trước đó. Nhấn nút > để chuyển sang mục kế tiếp.



2 Chọn "Chương trình"

Nhấn nút Menu 程序 cho đến khi chương trình nấu mong muốn nhấp nháy.

- Mục nhấp nháy sẽ thay đổi mỗi lần bạn nhấn nút Menu 程序.
- Nhấn nút < để quay lại mục trước đó. Nhấn nút > để chuyển sang mục kế tiếp.



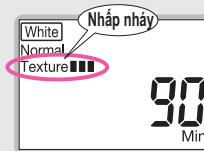
Thời gian nấu ước tính
Thời gian nấu ước tính cần thiết để nấu ba cốc gạo.

3 Chọn "Texture".

Nhấn nút Texture 口感 để bật kết cấu mà bạn muốn nấu.

- Bạn chỉ có thể chọn kết cấu gạo khi chương trình được đặt ở chế độ "Bình thường".
- Mỗi lần bạn nhấn nút Texture 口感, hiệu ứng nhấp nháy của mục sẽ thay đổi.
- Nhấn nút < để quay lại mục trước đó. Nhấn nút > để chuyển sang mục kế tiếp.

Texture █ : Cứng
Texture ███ : Bình thường
Texture ████ : Mềm



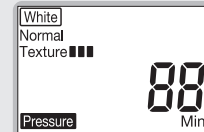
4 Nhấn nút Cook/Reheat 煮饭/再加热.

Một âm báo (tiếng bíp) vang lên và quá trình nấu sẽ bắt đầu.

- Đèn Nấu/Hâm nóng sẽ sáng lên.
- Pressure sẽ hiển thị trong quá trình nấu.
- Quá trình nấu bao gồm các quá trình "Ngâm" và "Hấp".



Các tùy chọn nấu khác ngoài tùy chọn đã chọn sẽ tắt. Sau khoảng ba giây.



Con số này cho biết thời gian cần chờ đến khi quá trình nấu hoàn tất.

Một âm báo (tiếng bíp) sẽ phát ra khi quá trình nấu hoàn tất.

Chế độ Giữ ấm sẽ tự động khởi động.

- Đèn Hấp nóng sáng lên.
- "Warm-High" hoặc "Warm-Low" sẽ hiển thị.
- Chế độ Giữ ấm mặc định là "Warm-High".
- Thời gian hấp nóng đã trôi qua sẽ hiển thị.
- Khi chế độ chuyển sang Giữ ấm, Pressure sẽ tắt.

